

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa. Hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Số TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Yêu cầu về bảo hành
1	Bộ nguồn cho tủ RMU	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy cách kỹ thuật đính kèm.</li> <li>- Yêu cầu chi tiết về thử nghiệm theo yêu cầu đính kèm</li> </ul>	Thời hạn bảo hành: Toàn bộ hàng hóa được bảo hành...[Theo thời gian Nhà thầu phát biểu trong E-HSDT nhưng phải tối thiểu 36 tháng] được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

### 1.3. Các yêu cầu khác

Các VTTB sau khi được mua sắm, lắp đặt trên lưới sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.

#### Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có bản vẽ kèm theo.

#### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các hạng mục và số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu (TNNT) được quy định như sau:

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Số lần bốc mẫu/Hạng mục thử nghiệm
1.	Bộ nguồn cho tủ RMU	Bộ	03	Thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng

STT	Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá	
	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp	Cung cấp đúng chủng loại VTTB theo yêu cầu của E_HSMT	X	
		Không thuộc trường hợp trên		X
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E_HSMT	X	
		Không thuộc trường hợp trên		X
3	Biên bản thử nghiệm	<b>a) Đơn vị thử nghiệm</b>		
		Đơn vị thử nghiệm hợp pháp và độc lập với nhà sản xuất	X	
		Không thuộc trường hợp trên		X
		<b>b) Biên bản thử nghiệm</b>		
		Có cung cấp BBTNĐH đáp ứng các yêu cầu trong phần các “Yêu cầu kỹ thuật chung”, có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo quy định trong quy cách kỹ thuật	X	
		Không thuộc trường hợp trên		X
4	Văn bản cam kết bảo hành, thời gian bảo hành	Đáp ứng yêu cầu của E_HSMT	X	

STT	Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá	
	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đạt	Không đạt
			Không thuộc các trường hợp nêu trên.	
5	Nhà sản xuất phải có chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng (ISO-9001 hoặc tương đương) được áp dụng vào ngành nghề sản xuất phù hợp	Đáp ứng yêu cầu của E_HSMT	X	
		Không thuộc các trường hợp nêu trên.		X
	Kết quả đánh giá về mặt kỹ thuật của HSDT	Các tiêu chí 1,2,3,4,5 được đánh giá là Đạt	X	
		Không thuộc trường hợp trên		X

## CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG

### I. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trong hồ sơ dự thầu:

Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau đây:

1. Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật theo mẫu quy định trong hồ sơ mời thầu.
2. Cataloge của nhà sản xuất về vật tư thiết bị chào thầu.
3. Bản sao “Giấy chứng nhận quản lý chất lượng”.
4. Biên bản của các hạng mục thử nghiệm (BBTN) phải đáp ứng các yêu cầu sau:
  - BBTN phải là bản chính, nếu là bản sao thì phải do đơn vị thử nghiệm sao y bản chính (Bên mời thầu sẽ đối chiếu BBTN nếu thấy cần thiết).
  - BBTN phải thể hiện tên mặt hàng, nhà sản xuất, nước sản xuất, mã hiệu, ngày nhận mẫu, ngày trả kết quả, ...

a/ Đơn vị thử nghiệm và ban hành BBTN phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phòng thử nghiệm hợp pháp và độc lập với nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất thực hiện dưới sự chứng kiến của các tổ chức, cá nhân có chức năng thử nghiệm hợp pháp.

b/ Tiêu chuẩn, hạng mục và kết quả thử nghiệm:

Đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Thử đầy đủ các hạng mục được yêu cầu và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong hồ sơ mời thầu.
  - Thử đầy đủ các hạng mục theo tiêu chuẩn Việt Nam hay Quốc tế khác tương đương và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong hồ sơ mời thầu.
5. Văn bản cam kết bảo hành: Trong thời gian còn bảo hành, trường hợp vật tư thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất (không phải lỗi bên sử dụng), nhà thầu chịu toàn bộ chi phí về sản phẩm mới để thay thế cho sản phẩm bị lỗi đang sử dụng, chi phí thay thế, vận chuyển vật tư thiết bị để thay thế (nếu có).
  6. Văn bản cam kết trong trường hợp được trao thầu, nhà thầu phải đảm bảo vật tư thiết bị giao hàng đáp ứng thời gian kể từ ngày xuất xưởng đến ngày giao hàng không quá 12 tháng. Trường hợp hàng hóa được sản xuất trước ngày ký hợp đồng, khi giao hàng phải kèm theo văn bản của nhà sản xuất xác nhận chất lượng và tất cả các thông số kỹ thuật của lô hàng đã sản xuất trước đó hoàn toàn đáp ứng quy định của hợp đồng.

### II. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trước khi giao hàng:

Bên bán phải cung cấp cho Bên mua đầy đủ bản chính của các tài liệu sau:

1. *Biên bản thử nghiệm thường xuyên (BBTNTX):*

- Phải do chính nhà sản xuất thực hiện trên mỗi sản phẩm trước khi xuất xưởng.

- Có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong HSMT tại phần quy cách kỹ thuật.
  - BBTNTX phải thể hiện rõ tên của nhà sản xuất, nước sản xuất, mã hiệu, mã số xuất xưởng (nếu có) tương ứng với số VTTB trong hợp đồng.
2. *Giấy chứng nhận chất lượng:*
- Giấy chứng nhận chất lượng phải do chính nhà sản xuất thực hiện.
  - Nhà sản xuất phải chứng nhận toàn bộ các VTTB cung cấp theo hợp đồng chưa qua sử dụng và có chất lượng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật qui định trong hợp đồng.
3. *Giấy chứng nhận bảo hành.*
4. *Hướng dẫn sử dụng: bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu là vật tư ngoại nhập).*
5. *Bản vẽ lắp đặt vật tư, thiết bị:*
- Bản vẽ kích thước, danh mục và số lượng các chi tiết (giá đỡ, các chi tiết của giá đỡ, v.v... nếu có).
  - Bản vẽ đấu nối mạch nhất thứ và nhị thứ (nếu có).
  - Bản vẽ lắp đặt hoàn chỉnh thiết bị bao gồm cả cần thao tác (nếu có).
6. *Tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị (nếu có):*

### **III. Tiến độ xem xét và cung cấp tài liệu:**

- Bên bán phải cung cấp cho bên mua biên bản thử nghiệm thường xuyên, giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận bảo hành và bản vẽ lắp đặt vật tư thiết bị trước ngày giao hàng để bên mua xem xét và có ý kiến. Thời điểm cung cấp tài liệu của bên bán và phản hồi của bên mua do bên bán và bên mua thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.
- Việc giao hàng chỉ được thực hiện sau khi bên mua có văn bản chấp thuận các tài liệu nêu trên.

- Nếu bất kỳ Biên bản thử nghiệm thường xuyên nào không đáp ứng các yêu cầu qui định trong hợp đồng, Bên mua có quyền từ chối nhận các sản phẩm tương ứng với Biên bản thử nghiệm thường xuyên không đạt yêu cầu. Bên mua không chấp thuận bất kỳ một sự hiệu chỉnh nào trên Biên bản thử nghiệm thường xuyên đã được cung cấp cho bên mua và bên bán có trách nhiệm cung cấp sản phẩm khác đạt chất lượng để thay thế, mọi chi phí liên quan do bên bán chịu.

### **IV. Yêu cầu về tài liệu đi kèm theo mỗi sản phẩm khi giao hàng:**

*Khi giao hàng Nhà cung cấp phải đính kèm các tài liệu kỹ thuật sau kèm theo mỗi sản phẩm:*

- Bản sao biên bản thử nghiệm thường xuyên.
- Bản sao giấy chứng nhận chất lượng.
- Cataloge với các đầy đủ các thông số kỹ thuật.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì bằng tiếng Việt.
- Bản sao bản vẽ lắp đặt (nếu có)

### **V. Thử nghiệm nghiệm thu:**

- Khi nhà thầu (bên bán) được chọn trúng thầu, Công ty Điện lực Bình Chánh (bên mua) và bên bán sẽ thương thảo để chọn đơn thử nghiệm độc lập, hợp pháp để kiểm tra, thử nghiệm làm cơ sở nghiệm thu hợp đồng giữa bên mua và bên bán.

- Việc lấy mẫu thử nghiệm sẽ được thực hiện trên mẫu được chọn ngẫu nhiên từ lô hàng với sự chứng kiến giữa bên mua, bên bán và đơn vị thử nghiệm. Số lượng mẫu thử cho từng đợt giao hàng, phương pháp thử nghiệm và đánh giá chất lượng lô hàng sẽ do đơn vị thử nghiệm quyết định.

- Những mẫu thử nghiệm bị hư hỏng hay biến dạng không còn giá trị sử dụng sau quá trình thử nghiệm sẽ không được tính vào số lượng giao hàng.

- Bên mua sẽ tiến hành nghiệm thu lô hàng sau khi có kết quả thử nghiệm đạt yêu cầu do Đơn vị thử nghiệm độc lập cấp.

- Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác thử nghiệm nghiệm thu do bên bán chịu.

- Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu, Bên mua có quyền từ chối nhận toàn bộ số lượng mặt hàng đó mà không phải chịu bất kỳ một phí tổn nào.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có):** Không áp dụng.

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có):** Không áp dụng.

**BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT**  
**Bộ nguồn cho tủ RMU Scada**

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ	YÊU CẦU	CHÀO THẦU
1	Nhà sản xuất		Nhà thầu phát biểu	
2	Nước sản xuất		Nhà thầu phát biểu	
3	Mã hiệu		Nhà thầu phát biểu	
4	Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm		IEC 61000-4; IEC 60068-2; IEC 60255-5 hoặc tương đương	
<b>1. Cấu tạo</b>				
6	Loại: Bộ nguồn AC/DC (220VAC/24VDC)		Đáp ứng	
7	Bộ nguồn tương thích với hệ thống nhị thứ tủ RMU có chức năng Scada		Đáp ứng	
8	Lắp đặt được vào tủ RMU Scada đang sử dụng.		Đáp ứng	
<b>2. Thông số kỹ thuật</b>				
9	Điện áp định mức đầu ra	VDC	24	
10	Dòng khởi động	A	Nhà thầu phát biểu	
11	Hệ số công suất		Nhà thầu phát biểu	
12	Công suất định mức	W	200W hoặc tương đương	
13	Dòng định mức	mA	Nhà thầu phát biểu	
14	Điều kiện hoạt động: - Nhiệt độ vận hành - Độ ẩm	°C %	0 ÷ 60 ≤ 90	
15	Nhiệt độ bảo quản	°C	0 ÷ 80	
16	An toàn: - Tiêu chuẩn an toàn - Có thiết kế an toàn, chống cháy nổ trong quá trình vận hành - Có chế độ bảo vệ quá nhiệt độ ACCU.		Nhà thầu phát biểu Đáp ứng	
17	Hệ thống đèn cảnh báo hoạt động đúng chức năng (Power, Battery Charging, Battery test, Battery Discharging, Vac in Error, Vdc out Error, Battery Error, Charger Error)		Đáp ứng	
<b>3. Phụ kiện</b>				
18	Theo nhà sản xuất		Đáp ứng	
<b>4. Xuất xứ</b>				
19	Xuất xứ bộ nguồn: - Nhà thầu phải cung cấp bản chứng nhận xuất xứ bộ nguồn (C/O).		Nhà thầu phát biểu Đáp ứng	
20	<b>5. Bảo hành</b>		36 tháng	

